

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 29/2014/QĐ -UBND

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 8 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Quy định về mức chi, lập dự toán, quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2002;

Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp bảo đảm thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 06/2010/QĐ-TTg ngày 25/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 09/2013/QĐ-TTg ngày 24/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27/01/2014 của Bộ Tài chính - Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở;

Căn cứ Nghị quyết số 52/2014/NQ-HĐND ngày 25/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII, kỳ họp thứ 10 Quy định về mức chi cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Công văn số 260/HĐND-VP ngày 15/8/2014 của Thường trực HĐND tỉnh;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 1648/TTr-STC ngày 31/7/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định mức chi, lập dự toán, quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 9 năm 2014.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các đơn vị: Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ, Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch, Sở Giao thông Vận tải, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Y tế, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Ban Dân tộc tỉnh, Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nhữ Văn Tâm

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Mức chi, lập dự toán, quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác bảo đảm phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Thái nguyên.

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 29/2014/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này áp dụng đối với các địa phương, cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên có liên quan đến công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật.

2. Quy định này quy định về áp dụng mức chi cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, việc lập dự toán, quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đảm bảo cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

3. Những vấn đề khác có liên quan đến công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở không quy định trong Quy định này thì thực hiện theo Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27/01/2014 của Bộ Tài chính - Bộ Tư pháp về việc quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đảm bảo cho công tác phổ biến giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở.

4. Trong quá trình thực hiện, các văn bản dẫn chiếu để áp dụng tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật mới thì áp dụng theo văn bản mới.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí phổ biến giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật

1. Kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận được bố trí trong dự toán hàng năm của các ngành, cơ quan, đơn vị, các huyện, thành phố, thị xã theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Việc quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận tại quy định này thực hiện theo đúng nội dung được cấp có thẩm quyền phê duyệt; đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ hiện hành của nhà nước, trong dự toán chi ngân sách nhà nước đã được giao; chịu sự kiểm tra, kiểm soát của cơ quan chức năng có thẩm quyền; thực hiện thanh quyết toán kinh phí hàng năm theo quy định hiện hành.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Ngân sách Trung ương hỗ trợ cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở, bao gồm các hoạt động được quy định tại khoản 2, điều 2, của Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP.

2. Nguồn ngân sách địa phương và nguồn huy động hợp pháp khác bố trí cho các cơ quan đơn vị theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành đối với các nhiệm vụ chi phổ biến, giáo dục pháp luật còn lại.

Chương II QUY ĐỊNH MỨC CHI CỤ THỂ

Điều 4. Mức chi

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (nghìn đồng)		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
A	B	C	1	2	3
1	Xây dựng Chương trình, Đề án, Kế hoạch:				
a	Xây dựng đề cương				
	- Xây dựng đề cương chi tiết	Đề cương	800	500	
	- Tổng hợp hoàn chỉnh đề cương tổng quát	Đề cương	1.400	1.000	
b	Soạn thảo Chương trình, Đề án, Kế hoạch				
	- Soạn thảo Chương trình, Đề án, Kế hoạch	Chương trình, Đề án, Kế hoạch	2.000	1.400	
	- Soạn thảo báo cáo tiếp thu, tổng hợp ý kiến	Báo cáo	350	250	
c	Tổ chức họp, tọa đàm góp ý				

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (nghìn đồng)		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
	- Chủ trì	Người/buổi	150	100	
	- Thành viên tham dự	Người/buổi	70	50	
d	Ý kiến tư vấn của chuyên gia	Văn bản	350	250	
đ	Xét duyệt Chương trình, Đề án, Kế hoạch				
	- Chủ tịch Hội đồng	Người/buổi	150	100	
	- Thành viên Hội đồng, thư ký	Người/buổi	100	70	
	- Đại biểu được mời tham dự	Người/buổi	70	50	
	- Nhận xét, phản biện của Hội đồng	Bài viết	200	150	
	- Bài nhận xét của ủy viên Hội đồng	Bài viết	150	100	
e	Lấy ý kiến thẩm định (Trường hợp không thành lập Hội đồng xét duyệt Chương trình, Đề án, Kế hoạch)	Bài viết	350	250	
2	Chi thù lao báo cáo viên, tuyên truyền viên, người được mời tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; thù lao cộng tác viên, chuyên gia tham gia các hoạt động đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật:				
a	Thù lao báo cáo viên cấp Trung ương, cấp tỉnh.	Người/buổi	Áp dụng chế độ thù lao giảng viên tại tiểu mục 1.1 mục 1 Điều 3 Thông tư số 139/2010/TT-BTC		
b	Thù lao báo cáo viên cấp huyện, tuyên truyền viên, cộng tác viên thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật, tư vấn và tham gia các đợt phổ biến pháp luật lưu động, hướng dẫn sinh hoạt chuyên đề Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt.	Người/buổi		150	100
c	Thù lao cho người được mời tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; thù lao cộng tác viên, chuyên gia tham gia các hoạt động đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật.	Người/buổi	Tuỳ theo trình độ, áp dụng mức chi quy định tại điểm a, b của mục này		

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (nghìn đồng)		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
d	Thù lao báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, người được mời tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật, cán bộ thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng đặc thù.	Người/buổi	Được hưởng thêm 20% so với mức thù lao quy định tại điểm a, b, c mục này		
3	Biên soạn một số tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật đặc thù:				
a	Tờ gấp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định).	Tờ gấp đã hoàn thành	700		
b	Tình huống giải đáp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định).	Tình huống đã hoàn thành	200		
c	Câu chuyện pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định).	Câu chuyện đã hoàn thành	1.000	700	
d	Tiểu phẩm pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định, lấy ý kiến chuyên gia).	Tiểu phẩm đã hoàn thành	3.500	2.500	
4	Chi xây dựng và duy trì sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt:				
a	Chi hỗ trợ tiền ăn, nước uống cho thành viên tham gia hội nghị ra mắt Câu lạc bộ pháp luật (không quá 1 ngày).	Người/ngày		30	20
b	Chi tiền nước uống cho người dự sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt.	Người/buổi		10	10
5	Chi phiên dịch tiếng dân tộc thiểu số, thuê người dẫn đường: Chi áp dụng đối với hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật lưu động, sinh hoạt chuyên đề pháp luật, sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt tại vùng núi cao, vùng sâu, vùng xa cần có người địa phương dẫn đường và người phiên dịch cho cán bộ thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật				
a	Chi phiên dịch tiếng dân tộc thiểu số kiêm người dẫn đường (đối với trường hợp phải thuê ngoài).	Ngày	Mức tiền công 01 ngày / người bằng 150% mức lương cơ sở tính theo lương ngày, do Nhà nước quy định cho khu vực quản lý hành chính		

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (nghìn đồng)		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
b	Chi thuê người dẫn đường (không phải phiên dịch).	Ngày	Mức tiền công 01 ngày / người bằng 100% mức lương cơ sở tính theo lương ngày, do Nhà nước quy định cho khu vực quản lý hành chính		
6	Chi tổ chức cuộc thi, hội thi (Tuỳ theo quy mô, địa bàn tổ chức hội thi, cuộc thi để quyết định mức chi cho phù hợp)				
a	Chi biên soạn đề thi, đáp án, bồi dưỡng Ban giám khảo, Ban tổ chức và một số nội dung chi khác.		Áp dụng Quyết định số 1084/QĐ-UBND ngày 28/5/2012 của UBND tỉnh		
b	Chi tổ chức cuộc thi sân khấu, thi trên internet, có thêm mức chi đặc thù sau:				
b.1	Thuê dẫn chương trình	Người/ngày	1.500	1.000	700
b.2	Thuê hội trường và thiết bị phục vụ cuộc thi sân khấu	Ngày	7.000	5.000	3.500
b.3	Thuê văn nghệ, diễn viên	Người/ngày	200	150	100
b.4	Thu thập thông tin, tư liệu, lập hệ cơ sở dữ liệu tin học hoá. (Áp dụng đối với cuộc thi qua mạng điện tử do cấp tỉnh tổ chức).		Thực hiện theo Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính		
c	Chi giải thưởng				
	- Giải nhất	Giải thưởng			
	+ Tập thể		7.000	5.000	3.500
	+ Cá nhân		4.000	2.500	1.500
	- Giải nhì	Giải thưởng			
	+ Tập thể		5.000	3.500	2.500

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (nghìn đồng)		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
	+ Cá nhân		2.000	1.500	1.000
	- Giải ba	Giải thưởng			
	+ Tập thể		3.500	2.500	1.500
	+ Cá nhân		1.500	1.000	700
	- Giải khuyến khích	Giải thưởng			
	+ Tập thể		2.000	1.500	1.000
	+ Cá nhân		700	500	350
	- Giải phụ khác		350	300	200
7	Chi hỗ trợ hoạt động truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật trên loa truyền thanh cơ sở:				
a	Biên soạn, biên tập tài liệu phát thanh (<i>Tính theo trang chuẩn 350 từ</i>)	Trang			50
b	Bồi dưỡng phát thanh				
	- Phát thanh bằng tiếng Việt	Lần			10
	- Phát thanh bằng tiếng Dân tộc	Lần			15
8	Chi phục vụ trực tiếp việc xây dựng, quản lý và khai thác tủ sách pháp luật các cơ quan, đơn vị, tủ sách pháp luật ở xã, phường, thị trấn:				
a	Chi hoạt động xây dựng, quản lý, khai thác tủ sách pháp luật hàng năm	Tủ/năm	1.400	1.000	700
b	Rà soát, bổ sung, cập nhật sách định kỳ 06 tháng/lần	Lần	70	50	40
c	Bồi dưỡng cán bộ tham gia luân chuyển sách	Lần/người	40	30	20
9	Chi thực hiện thống kê, rà soát, viết báo cáo đánh giá công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, Chương trình, Đề án, Kế hoạch, đánh giá thực hiện chuẩn tiếp cận pháp luật:				

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (nghìn đồng)		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
a	Thu thập thông tin, xử lý số liệu báo cáo	Báo cáo	50		
b	Rà soát văn bản, tài liệu phục vụ hệ thống hóa, kiến nghị xây dựng thể chế, thực hiện chương trình, đề án	Văn bản	50		
c	Viết báo cáo				
	- Báo cáo định kỳ hàng năm	Báo cáo	2.000		
	- Báo cáo chuyên đề	Báo cáo	2.000		
	- Báo cáo đột xuất	Báo cáo	700		
10	Chi khen thưởng xã, phường, thị trấn (gọi tắt là xã); huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi tắt là huyện):				
a	Khen thưởng xã; huyện được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận đạt chuẩn về tiếp cận pháp luật.	Giấy công nhận đạt chuẩn	Bằng 1,5 lần mức lương cơ sở		
b	Khen thưởng xã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tặng Bằng khen tiêu biểu về tiếp cận pháp luật cấp tỉnh.	Bằng khen	Bằng 2 lần mức lương cơ sở		

Điều 5. Lập dự toán, quyết toán kinh phí.

1. Việc lập dự toán, phân bổ dự toán.

a) Đối với nội dung chi phổ biến, giáo dục pháp luật do ngân sách trung ương hỗ trợ:

Hàng năm, các cơ quan, đơn vị địa phương căn cứ các Chương trình, Đề án, Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và chuẩn tiếp cận pháp luật, căn cứ các nội dung chi thuộc ngân sách Trung ương hỗ trợ tại khoản 2, Điều 2 Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP lập dự toán chi năm sau gửi đến Sở Tài chính và Sở Tư pháp trước ngày 10/7. Sở Tư pháp rà soát dự toán chi của các cơ quan, đơn vị, địa phương và rà soát các Chương trình, Đề án, Kế hoạch

phổ biến, giáo dục pháp luật để tổng hợp dự toán trên địa bàn tỉnh gửi đến Sở Tài chính trước ngày 15/7, Sở Tài chính tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để trình Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp trước ngày 25/7.

b) Đối với các nội dung chi phổ biến, giáo dục pháp luật còn lại do ngân sách địa phương đảm bảo và nguồn huy động hợp pháp khác

Hàng năm, căn cứ các Chương trình, Đề án, Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật đó được phê duyệt; căn cứ kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và chuẩn tiếp cận pháp luật, các cơ quan, đơn vị lập dự toán kinh phí chi tiết các nội dung chi thuộc ngân sách địa phương đảm bảo (trừ nội dung do ngân sách Trung ương hỗ trợ) cùng với dự toán chi thường xuyên của cơ quan, đơn vị, địa phương gửi đến cơ quan tài chính cùng cấp để tổng hợp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt giao dự toán ngân sách cho đơn vị.

2. Sử dụng và quyết toán kinh phí.

a) Kinh phí thực hiện nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở được sử dụng và quyết toán theo quy định hiện hành.

b) Kinh phí thực hiện nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở chi cho nội dung nào thì được hạch toán vào mục chi tương ứng của mục lục ngân sách nhà nước.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm của các ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan

1. Sở Tài chính phối hợp với Sở Tư pháp theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và thanh toán, quyết toán kinh phí phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở.

2. Các ngành, cơ quan, địa phương, đơn vị trong phạm vi chức năng và nhiệm vụ được giao có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện việc quản lý, sử dụng và thanh toán, quyết toán kinh phí phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở theo đúng quy định.

Điều 7. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định, nếu có phát sinh vướng mắc hoặc có kiến nghị đề xuất, các ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản

ánh về Sở Tài chính tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nhữ Văn Tâm